TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÓC MÔN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 237/2024/HS-ST
Ngày 25-10-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Thương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Văn Quí

2. Bà Nguyễn Thị Kim Liên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trọng Hưng, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Triệu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 247/2024/TLST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 280/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Văn H**; giới tính: Nam; sinh năm 1990 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: Không đăng ký thường trú; Chỗ ở: 2 ấp C (ấp T 3 cũ), xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 0/12; nghề nghiệp: Không; con ông: Không rõ và bà: Lê Thị Hồng P, sinh năm 1970; Hoàn cảnh gia đình: bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án: 01 tiền án. Ngày 12/4/2007 bị Tòa án nhân dân Quận 12 Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 1 năm tù nhưng cho hưởng án treo (bản án số 37/2007/HSST ngày 12/4/2007), chưa chấp hành xong án phí;

Tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 29/5/2024 tại Nhà tạm giữ Công an huyện H cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Lê Mạnh H1**; giới tính: Nam; sinh năm 2002 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: 1 P, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 23/5 ấp C (ấp T 3 cũ), xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 03/12; nghề nghiệp:

Không; con ông: Nguyễn Minh T, sinh năm 1972 và bà: Lê Thị P1, sinh năm 1983; Hoàn cảnh gia đình: bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 29/5/2024 tại Nhà tạm giữ Công an huyện H cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Huỳnh Thị Kim T1, sinh năm 1985; Địa chỉ: 2 ấp T, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Lê Minh T2, sinh năm 1987 ; Địa chỉ: B tổ A, đường T, phường Đ, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài nên Lê Văn H nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản và rủ Lê Mạnh H1 cùng tham gia, H1 đồng ý. Vào lúc 00 giờ 00 ngày 23/5/2024, H điều khiển xe mô tô biển số 69K2-6630 chở H1 đi lòng vòng tìm nhà người dân để tài sản sơ hở lấy trộm. Khi đi thì H, H1 hoàn toàn không mang theo bất kỳ công cụ gì. Đến khoảng 02 giờ 30 phút cùng ngày, cả hai chạy đến trước quán C thuộc ấp F, xã Đ, huyện H do chị Huỳnh Thị Kim T1 (sinh năm: 1985) làm chủ thì phát hiện cửa chính ra vào quán ở tầng trệt đã bị khóa ngoài, trên gác của quán không có cửa nên H1 leo lên gác tìm tài sản có giá trị lấy trộm. còn H ngồi trên xe mô tô cảnh giới. Sau đó, H1 trèo lên gác rồi đi xuống tầng trệt bằng cầu thang bộ, đến quầy thu ngân lấy trộm 01 máy tính bảng hiệu Lenovo M8-GEN 2, rồi leo trở ra cho H chở về. Sau khi về nhà thì cả 02 kiểm tra thấy máy tính bảng không có mật khẩu khóa màn hình. Sau đó, cả hai mang máy tính bảng này đi bán nhưng do trời đã khuya nên mang về cất giấu rồi đi ngủ. Đến khoảng 09 giờ ngày 23/5/2024, H điều khiển xe gắn máy mang máy tính bảng này đến tiệm C1 tại địa chỉ B Khu phố C, Phường Đ, Quận A do anh Lê Minh T2 (sinh năm: 1987) làm chủ, bán với giá 500.000 đồng. Khi bán thì H nói máy tính bảng này là của H, do cần tiền nên mang đi bán. Sau khi nhận số tiền này thì H mang về chia cho H1 200.000 đồng còn 300.000 đồng H sử dụng hết vào mục đích tiêu xài cá nhân. Đến khoảng 13 giờ 30 phút ngày 28/5/2024, H và H1 đang ở nhà thì Công an đến mời về trụ sở làm việc.

Tại bản kết quả định giá số 112/KL – HDĐGTS ngày 30/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H xác định 01 máy tính bảng hiệu L, giá trị là 2.400.000 đồng

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H Lê Văn H, Lê Mạnh H1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

* Vật chứng thu giữ:

01 (một) xe mô tô Wave biển số: 69K2-6630, số máy:

VUMYG150FMH078929, số khung: RMMDCHCUM51008929. Qua xác minh do anh Đỗ Xuân P2 sinh năm 1970 thường thú ấp A, xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau đã bán cho người khác, không có yêu cầu gì về tài sản trên. H khai mua lại xe này của người khác chưa sang tên làm phương tiên đi trộm cắp tài sản.

- 01 (một) điện thoại di động OPPO A57, IMEI 869945063364034.

- 01 (một) điện thoại di động Redmi Note 12, IMEI 865480064019845/00 cả 02 điện thoại thu của H.

- 01 Giấy đăng ký xe mô tô biển số 69K2-6630, số 0036714, tên Đỗ Xuân P2.

- 02 (hai) USB chứa các video ghi nhận quá trình Lê Mạnh H1 lấy trộm tài sản và Lê Văn H bán tài sản lấy trộm (lưu trong hồ sơ vụ án).

- Về dân sự: Bị hại T1 đã nhận số tiền 3.900.000 đồng tiền bồi thường nên không yêu cầu gì thêm và đã có đơn xin giảm nhẹ cho các bị can.

Tại bản Cáo trạng số 236/CT-VKSHHM ngày 26/8/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Lê Văn H, Lê Mạnh H1 về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Tuyên bố bị cáo Lê Văn H, Lê Mạnh H1 phạm tội "Trộm cắp tài sản";

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Lê Văn H mức hình phạt từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Lê Mạnh H1 mức hình phạt từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Về vật chứng thu giữ:

Đề nghị trả cho bị cáo H: 01 (một) điện thoại di động OPPO A57, IMEI 869945063364034 và 01 (một) điện thoại di động Redmi Note 12, IMEI 865480064019845/00 nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đề nghị đề nghị giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn thông báo tìm kiếm chủ sở hữu theo quy định pháp luật, hết thời hạn không ai đến nhận thì tịch thu sung ngân sách Nhà nước đối với: 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Wave; số loại C110; dung tích xilanh: 109 cm3; Màu sơn: Đỏ Đen Bạc; Biển số: 69K2-6630; số máy: VUMYG150FMH078929, số khung: RMMDCHCUM51008929; 01 Giấy đăng ký xe mô tô biển số 69K2-6630, số 0036714, tên Đỗ Xuân P2.

Tịch thu lưu vào hồ sơ vụ án:

- 02 (hai) USB chứa các video ghi nhận quá trình Lê Mạnh H1 lấy trộm tài

sản và Lê Văn H bán tài sản lấy trộm.

- Đối với số tiền 350.000 (ba trăm năm mươi nghìn) đồng do ông T2 giao nộp là tiền thu lợi từ việc bán tài sản mà các bị cáo trộm cắp đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với Viện kiểm sát và trong lời nói sau cùng các bị cáo đã ăn năn, hối cải về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn H, Lê Mạnh H1 đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản bị cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện H điều tra truy bắt, thu giữ cùng vật chứng; nội dung bị cáo khai nhận phù hợp với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố.

Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo Lê Văn H, Lê Mạnh H1 tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và lời khai qua xét hỏi công khai tại phiên tòa phù hợp với nhau và phù hợp với: Biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp, các biên bản (tạm giữ đồ vật - tài liệu; niêm phong và mở niêm phong vật chứng), lời khai của bị hại, người chứng kiến; cùng các tài liệu, biên bản về hoạt động tố tụng khác của Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu thập có tại hồ sơ vụ án.

Đã có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 23/5/2024, Lê Văn H và Lê Mạnh H1 có hành vi cùng nhau đến quán C thuộc ấp F, xã Đ, huyện H lén lút, đột nhập vào trong quán lấy trộm một máy tính bảng Lenovo trị giá 2.400.000đ, mang đi bán lấy 500.000 đồng và chia nhau tiêu xài. Tại bản kết quả định giá số 112/KL – HDĐGTS ngày 30/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H xác định 01 máy tính bảng hiệu L, giá trị là 2.400.000 đồng. Hành vi của bị cáo Lê Văn H và Lê Mạnh H1 đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Hành vi phạm tội của bị cáo Lê Văn H và Lê Mạnh H1 gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương; Các bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật và sẽ bị pháp luật

trừng trị, nhưng các bị cáo đã bất chấp hậu quả, có thái độ xem thường pháp luật, các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, về hình phạt đặt ra phải nghiêm cần có thời gian đủ dài cách ly xã hội mới có tác dụng của hình phạt, phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nhằm tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét: trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình, đã bồi thường cho bị hại và được bị hại bãi nại, bị cáo H1 nhân thân chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường khợp ít nghiêm trọng để xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo H1 và điểm b,s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo H.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo H1 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo H ngoài lần phạm tội này bị cáo đã từng bị Tòa án nhân dân Quận 12, kết án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4]. Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn truy tố để xét xử đối với bị cáo Lê Văn H và Lê Mạnh H1 về tội danh, khung hình phạt và điều luật truy tố đã viện dẫn là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan sai; mức hình phạt đề nghị xử phạt đối với bị cáo là có căn cứ nên được chấp nhận.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) điện thoại di động OPPO A57, IMEI 869945063364034; 01 (một) điện thoại di động Redmi Note 12, IMEI 865480064019845/00 là điện thoại của bị cáo H dùng để liên lạc cá nhân, không sử dụng vào hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Wave; số loại C110; dung tích xilanh: 109 cm3; Màu sơn: Đỏ Đen Bạc; Biển số: 69K2-6630; số máy: VUMYG150FMH078929, số khung: RMMDCHCUM51008929 và 01 Giấy đăng ký xe mô tô biển số 69K2-6630, số C, tên Đỗ Xuân P2, chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn thông báo tìm kiếm chủ sở hữu trong thời hạn 6 tháng, hết thời hạn không ai đến nhận thì tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Tịch thu lưu hồ sơ vụ án:

- 02 (hai) USB chứa các video ghi nhận quá trình Lê Mạnh H1 lấy trộm tài sản và Lê Văn H bán tài sản lấy trộm.

- Đối với số tiền 350.000 (ba trăm năm mươi nghìn) đồng do ông T2 giao

nộp là tiền thu lợi từ việc bán tài sản mà các bị cáo trộm cắp nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[6] Về dân sự: Bị hại T1 đã nhận số tiền 3.900.000 đồng tiền bồi thường nên không yêu cầu gì thêm và đã có đơn xin giảm nhẹ cho các bị can.

7] Về nghĩa vụ chịu án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b,s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 29/5/2024.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Xử phạt: Bị cáo Lê Mạnh H1 01 (một) năm tù, về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 29/5/2024.

3. Về xử lý vật chứng:

- Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo H: 01 (một) điện thoại di động OPPO A57, IMEI 869945063364034; 01 (một) điện thoại di động Redmi Note 12, IMEI 865480064019845/00 nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: số tiền 350.000 (ba trăm năm mươi nghìn) đồng.

Giao cho Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hóc Môn thông báo tìm kiếm chủ sở hữu trong thời hạn 6 tháng, hết thời hạn không ai đến nhận thì tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Wave; số loại C110; dung tích xilanh: 109 cm3; Màu sơn: Đỏ Đen Bạc; Biển số: 69K2-6630; số máy: VUMYG150FMH078929, số khung: RMMDCHCUM51008929 và 01 Giấy đăng ký xe mô tô biển số 69K2-6630, số 0036714, tên Đỗ Xuân P2.

Tịch thu lưu vào hồ sơ vụ án: 02 (hai) USB chứa các video ghi nhận quá trình Lê Mạnh H1 lấy trộm tài sản và Lê Văn H bán tài sản lấy trộm.

(Vật chứng nêu trên hiện đang giữ tại kho vật chứng thuộc Chi cục thi hành án dân sự huyện Hóc Môn theo Quyết định chuyển vật chứng số 209/QĐ-VKS-HM ngày 26/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn và biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 06/9/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn).

4. Án phí: Bị các bị cáo Lê Văn H, Lê Mạnh H1 phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát ND TP. HCM; (1)
- Viện kiểm sát ND huyện Hóc Môn (3)
- Công an huyện Hóc Môn; (2)
- Chi cục THA DS huyện Hóc Môn; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- Trại giam; (2)
- Bị cáo; (1)
- Đương sự; (2)
- UBND xã/phường nơi bị cáo cư trú; (2)
- Lưu: VT, THAHS, hồ sơ. (12) (26)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ngọc Thương